

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v công khai chất lượng giáo dục năm học 2024-2025  
và cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HOÀNG LONG**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của hội đồng nhà trường.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 và cam kết chất lượng giáo dục, thông tin về cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2025-2026 của Trường THPT Hoàng Long (có các biểu mẫu kèm theo).

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại văn phòng trường và đăng tải trên website của nhà trường.

Thời gian công khai: Từ ngày 08/09/2025 đến hết ngày 07/10/2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

**Điều 3.** Ban giám hiệu và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.



ThS. Đào Thị Thu Trang

**BIÊN BẢN**

V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT  
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026

**I. Thời gian, địa điểm, thành phần:**

1. Thời gian: 9 giờ 00 phút ngày 08 tháng 9 năm 2025
2. Địa điểm: Trường THPT Hoàng Long
3. Thành phần:

- Bà Đào Thị Thu Trang, Phó Hiệu trưởng
- Ông Đào Công Trực, Chủ tịch Công đoàn
- Bà Vũ Thị Thu Thủy, Kế toán trưởng
- Ông Nguyễn Hoàng Long, Văn phòng – Thư kí

**II. Nội dung niêm yết:**

1. Tiến hành niêm yết công khai theo Thông tư số 36/2017/T-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể các nội dung niêm yết như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026 của Trường THPT Hoàng Long;
- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2024-2025 của Trường THPT Hoàng Long;
- Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường THPT Hoàng Long năm học 2025-2026;
- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường THPT Hoàng Long năm học 2025-2026.

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 08/9/2025 đến hết ngày 07/10/2025.

3. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại văn phòng trường và đăng tải trên website của nhà trường.

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 0918103199.

Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**



*Đào Công Trực*



*ThS. Đào Thị Thu Trang*

**THƯ KÝ**



*Nguyễn Hoàng Long*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



*Vũ Thị Thu Thủy*

**Biểu mẫu 09**

(Kèm theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Long

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông**

**Năm học 2025-2026**

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	HS hoàn thành chương trình lớp 9 THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội và toàn quốc, trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 10 (Nếu học sinh đăng kí dự tuyển)	- HS sinh sống thuộc địa bàn thành phố Hà Nội và toàn quốc đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - HS chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.	- HS sinh sống thuộc địa bàn thành phố Hà Nội và toàn quốc đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - HS chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ</b>	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) theo mô hình trường học mới.		
III	<b>1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình</b>  <b>2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	Nhà trường và gia đình có quy chế phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, giáo dục toàn diện học sinh. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình (thông qua phần mềm LMS, truonghocso123, MS Teams, Zalo, điện thoại). Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS học sinh trường, lớp họp 3 lần/năm. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định. - Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành tốt nội quy nhà trường. - Tất cả học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường Trung học phổ thông, tích cực học tập và làm thực hiện theo khẩu hiệu 5 Hây, 5S của nhà trường (Có sự kết hợp giữa tinh hoa văn hóa Việt Nam và Nhật Bản). - Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.		
IV	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục</b>	- Nhà trường đảm bảo đủ phòng học, bàn ghế thiết bị dạy học 2 buổi/ngày.		

	<b>cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học...)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng học được trang bị đầy đủ: bảng từ, ánh sáng, quạt, điều hòa, ấm về mùa đông và thoáng mát về mùa hè, máy chiếu Projector, bảng tương tác thông minh phục vụ việc dạy và học.</li> <li>- Được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
V	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia hoạt động của Đoàn Thanh niên, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, các Câu lạc bộ,...</li> <li>- Được tham gia các phong trào VHĐN – TĐTT do Trường và Quận, Sở GDĐT tổ chức. Được hỗ trợ kinh phí hoạt từ các nguồn đóng góp, Ban đại diện CMHS, kinh phí nhà trường.</li> <li>- Được giao lưu học hỏi giữa các lớp trong trường và giữa các trường trên địa bàn.</li> <li>- Tổ chức và tham gia hoạt động ngoại khóa nhân các ngày lễ trong năm (20/10, 20/1, 22/12, Tết Nguyên đán, 8/3, 26/3, 19/5,...)</li> <li>- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cảnh quang môi trường sư phạm mẫu mực (xanh, sạch, đẹp).</li> <li>- Hưởng ứng và tham gia các phong trào, Hội thi do Ngành và trường phát động (học sinh giỏi, hội khỏe phù đổng, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh THPT, thi sáng tạo Thanh thiếu niên, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống trong thực tiễn,...)</li> </ul>
VI	<b>Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có nghiệp vụ tay nghề vững; nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có đạo đức nghề nghiệp tốt, trong đó có trên 88% là cơ hữu và có trên 12% giáo viên trên chuẩn.</li> <li>- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 2,32 giáo viên/lớp, đủ dạy tất cả các môn học.</li> <li>- Thực hiện công tác quản lý theo quy định của Điều lệ trường Trung học phổ thông phù hợp với xu hướng tiên tiến hiện đại.</li> <li>- Phương pháp giảng dạy tích cực, phát huy khả năng tư duy, phù hợp đối tượng học sinh.</li> </ul>
VII	<b>Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạo đức học sinh (theo chương trình đại trà): 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh.</li> <li>- Đạo đức học sinh đảm bảo 100% đạt hạnh kiểm khá, tốt.</li> <li>- Học tập (theo chương trình đại trà): Tất cả học sinh cuối năm học đạt kiến thức, kỹ năng tối thiểu trở lên.</li> <li>- Sức khỏe: Chăm sóc tốt vệ sinh sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh thông</li> </ul>

		thường, khám sức khỏe định kỳ (2 lần/năm), không để xảy ra tai nạn thương tích và tai nạn giao thông đối với học sinh.		
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 100% - Duy trì sĩ số ổn định	- Tỷ lệ lên lớp thẳng: 100% - Duy trì sĩ số ổn định	- Duy trì sĩ số ổn định. - Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 100%, có nhiều HS đỗ vào các trường ĐH top cao.

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Đào Thị Thu Trang**



**Biểu mẫu 10**

(Kèm theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Long

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học phổ thông  
Năm học 2024-2025**

**Kết quả xếp loại hạnh kiểm****Lớp 12: 327 HS**

KQRL	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	308	94.19%	19	5.81%	0	0 %	0	0%

**Lớp 11: 314 HS**

KQRL	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	301	95.86%	13	4.14%	0	0 %	0	0%

**Lớp 10: 201 HS**

KQRL	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	196	97.51%	5	2.49%	0	0 %	0	0%

**Kết quả xếp loại học lực****Lớp 12: 327 HS**

KQHT	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	223	68.2%	103	31.5%	1	0.31%	0	0%

**Lớp 11: 314 HS**

KQHT	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	214	68.15%	98	31.21%	2	0.64%	0	0%

**Lớp 10: 201 HS**

KQHT	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
	117	58.21%	81	40.3%	3	1.49%	0	0%

**Kết quả điểm trung bình chung thi Tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2025**

TT	Toán	Văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	GD KTPL	Ngoại ngữ
Trường Hoàng Long	4.76	7.85	6.87	5.37	5.71	6.80	6.81	8.09	5.83
TP. Hà Nội	5.2	7.62	7.2	6.4	6.37	6.5	6.48	7.8	5.7
Toàn Quốc	4.78	7.0	6.99	6.06	5.78	6.52	6.63	7.69	5.38

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Thi HSG cấp Quốc gia, Thành phố	Thi HSG cấp Cụm	Tham gia các cuộc thi khác	
Số đạt giải	Số đạt giải	Tên cuộc thi	Số đạt giải
01 Tiếng Nhật Quốc Gia 01 Ngữ văn Thành phố	24 giải	Khoa học kĩ thuật cấp Cụm	Giải Nhì

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Đào Thị Thu Trang**

**Biểu mẫu 11**

(Kèm theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Long

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông  
Năm học 2025-2026**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	27	Số m <sup>2</sup> /học sinh
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	27	1.6
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	6	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	27	
7	Bình quân lớp/phòng học	21/27	
8	Bình quân học sinh/lớp	31	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	01	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	6.110	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	4.673	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	50 m <sup>2</sup>	1.6
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	50 m <sup>2</sup>	1.6
3	Diện tích thư viện	50 m <sup>2</sup>	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	70 m <sup>2</sup>	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )	50 m <sup>2</sup>	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	03	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	1	1
1.2	Khối lớp 11	1	1
1.3	Khối lớp 12	1	1



2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	0	
2.2	Khối lớp 11	0	
2.3	Khối lớp 12	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30	1.4 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Máy tính phục vụ giảng dạy và quản lí	30	
4	Máy chiếu Projector	31	
5	Loa	30	
6	Bảng tương tác thông minh	4	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu Projector	31	01 máy/lớp
5	Thiết bị khác: Loa	30	01 loa/lớp
6	Bảng tương tác thông minh	4	04 bảng/27 lớp

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	27 (50 m <sup>2</sup> /phòng)	13	2 m <sup>2</sup>
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /chỗ	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3	6	3		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		

(\*Theo Thông tư số 32/2011/T-BGDĐT ký ngày 15/9/2020) và có hiệu lực từ ngày 01/11/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung

học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Đào Thị Thu Trang**



## Biểu mẫu 12

(Kèm theo Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Hoàng Long

### THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học phổ thông năm học 2025-2026**

- Tổng số CB, GV, NV toàn trường năm học 2025 - 2026: 81 người.
- Số GV toàn trường: 58 người. Trong đó:
  - + Ban Lãnh đạo: 04 người (CTHĐT: 1; Hiệu trưởng: 1; Phó Hiệu trưởng: 2).
  - + GV cơ hữu: 51 người (chiếm tỉ lệ: 88%).
  - + GV thỉnh giảng: 7 người (chiếm tỉ lệ: 12%).
- Số GV đạt chuẩn và trên chuẩn: 58 người (chiếm tỉ lệ: 100 %).
- Số GV cốt cán: 9 người (chiếm tỉ lệ: 15 %).

STT	Môn	Số lượng GV			Trình độ chuyên môn			
		Tổng số	Cơ hữu	Thỉnh giảng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trên chuẩn
1	Ban Lãnh đạo	4	4		1	2	1	3
2	Toán	10	10		4	6		6
3	Vật lí	4	4		2	2		2
4	Hóa học	2	2			2		2
5	Sinh học	1	1		1			
6	Tin học	2	1	1	2			
7	Ngữ văn	9	9		5	4		4
8	Lịch sử	4	3	1	4			
9	Địa lí	3	1	2	3			
10	GDKT&PL	2	2		2			
11	GD Thể chất	2	1	1	2			
12	GDQP&AN	2		2	2			
13	Tiếng Anh	7	7		5	2		2
14	Tiếng Nhật	3	3		3			
15	Tiếng Hàn	1	1		1			
16	Tiếng Trung	2	1	1	1	1		1

<b>Tổng:</b>	<b>58</b>	<b>51</b>	<b>7</b>	<b>38</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>20</b>
<b>Chiếm tỉ lệ (%):</b>		<b>88</b>	<b>12</b>	<b>65</b>	<b>33</b>	<b>2</b>	<b>34</b>

- Số NV toàn trường: 22 người. Trong đó:

STT	Chức vụ	Số lượng	Trình độ chuyên môn					
			THPT	Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Trên chuẩn
1	Bộ phận tài chính kế toán	3		1	2			
2	Nhân viên trợ lí BGH, HCNS	3			1	2		3
3	Nhân viên Truyền thông, Chương trình VCE	2			2			
4	Nhân viên Văn thư, Giáo vụ	3			3			
5	Nhân viên Đoàn TN (kiêm nhiệm)	1			1			
6	Nhân viên Tư vấn tâm lí, hướng nghiệp (kiêm nhiệm)	1			1			
7	Nhân viên Y tế học đường	1			1			
8	Nhân viên Giám thị	2			2			
9	Nhân viên lái xe, kĩ thuật	1	1					
10	Nhân viên bảo vệ	3	3		1			
11	Nhân viên lao công	2	2					
<b>Tổng:</b>		<b>22</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
<b>Chiếm tỉ lệ (%):</b>			<b>27</b>	<b>5</b>	<b>64</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>14</b>

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Đào Thị Thu Trang**